TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2026/HS-ST
Ngày: 27 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Hải Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Kim Nhung và ông Bùi Đức Nhân

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Kim Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc T, tên gọi khác: không; sinh ngày 18 tháng 8 năm 1988 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn Đ, xã L, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Trần Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 14/11/2025; có mặt.

- *Bị hại*: cháu Đào Tuấn D, sinh ngày: 12/4/2010; nơi cư trú: tổ D, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh (đã mất);

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: ông Đào Minh C1, sinh năm 1973 (bố đẻ của cháu D) và bà Lãnh Thị Kim L1, sinh năm 1975 (mẹ đẻ của cháu D, đã ủy quyền cho ông Đào Minh C1); nơi cư trú: tổ D, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty cổ phần V; địa chỉ trụ sở: thôn V, xã D, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo ủy quyền: anh Mai Minh D1, sinh năm: 1984; chức vụ: Phó Giám đốc; nơi cư trú: số B, ngõ A, đường T, phường K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc T (có giấy phép lái xe hạng E) là lái xe hợp đồng cho Công ty cổ phần V, được Công ty giao quản lý và sử dụng xe ô tô khách nhãn hiệu SAMCO, biển số 17B-006.79. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 11/8/2025, T điều khiển xe ô tô trên đi từ bến xe H thuộc xã H, tỉnh Hưng Yên đón, chở khách đến bến xe V thuộc tỉnh Quảng Ninh.

Khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường Km 128+500, Quốc lộ A thuộc tổ A, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh theo hướng từ phía phường H đi phường H. Lúc này, cháu Đào Tuấn D điều khiển xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất đang đi ở làn đường sát mép đường bên phải, T điều khiển xe ô tô giữ nguyên tốc độ tại làn đường sát dải phân cách. Khi xe ô tô đi đến gần vạch sơn màu trắng nơi người đi bộ sang đường thì cháu D điều khiển xe đạp chuyển hướng rẽ trái sang đường. Thấy vậy, T đạp phanh, đánh lái sang trái nhưng đầu xe vẫn va chạm với cháu D, làm cháu văng người đập vào kính lái xe ô tô rồi ngã xuống đường, xe đạp đổ trượt. Sau va chạm, T đã nhờ người dân gọi xe cứu thương đưa cháu D đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q. Cháu D bị thương nặng, đến 01 giờ 45 phút ngày 12/8/2025 thì tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: hiện trường không còn nguyên vẹn. Khám nghiệm trời tối, ánh sáng đèn điện. Dải phân cách và chỗ mở phân chia mặt đường thành 02 phần đường một chiều. Vị trí tai nạn tại đường dốc lên theo hướng phường H - phường H, hướng đi từ vị trí trước khi xảy ra tai nạn đến đầu dải phân cách hướng phường H cong cua về hướng Đông. Tại phần đường một chiều (rộng 10,85m) hướng phường H - phường H, mặt đường có các vạch sơn trắng đứt đoạn phân chia thành 03 làn đường, cách đầu dải phân cách hướng H 4,5m có vạch sơn cho người đi bộ sang đường. Toàn bộ dấu vết nằm tại phần đường một chiều hướng C và chỗ mở dải phân cách. Trước vị trí tai nạn, trên vỉa hè có biển báo nguy hiểm "đường người đi bộ cắt ngang". Trên mặt đường có vạch sơn màu trắng nơi người đi bộ sang đường và có các vạch sơn mũi tên màu trắng và hình thoi màu trắng chỉ dẫn hướng đi của các làn đường và báo hiệu sắp đến khu vực có vạch kẻ dành cho người đi bộ.

Khám nghiệm hướng phường H - phường H, lấy mép đường bên phải làm mép chuẩn, chân tụ điện TC3.5TBA ngoài mép đường phải làm mốc chuẩn. Cách mép 8,85m và hình chiếu vuông góc của mốc 3,7m là điểm đầu vết tì trượt lốp kép, điểm cuối tại vị trí lốp trước bên trái xe ô tô, kích thước (24,3x0,4)m, đầu vết cách đầu vạch sơn người đi bộ 9,1m (1). Cách đầu vết (1) hướng Cẩm Phả chếch mép chuẩn 13,7m là điểm đầu vết trượt xước đứt đoạn, điểm cuối tại vị trí xe đạp, cách mép chuẩn 10,5m, vết trượt hơi cong hướng tây, kích thước

(19x0,015)m hướng H - H (2). Cách vết (2) hướng Cẩm Phả chếch hướng chỗ mở dải phân cách 7,2m là tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô (3). Cách vị trí (2) theo hướng H chếch chỗ mở dải phân cách 9,35m là đầu vết tỳ trượt có dính tổ chức cơ thể (4), điểm này cách mép 10,6m, điểm cuối cách mép 12,4m, kích thước (10,3x0,07)m, hướng H - H. Cách vị trí (3) hướng Cẩm Phả 12,25m là tâm trục bánh trước xe đạp đổ bên phải mặt đường, đầu xe quay hướng Hạ Long chếch mép chuẩn, tâm trục bánh trước và sau cách mép lần lượt 10,1m và 10,9m. Cách vị trí (3) hướng Hà Tu 13,3m và cách mép 12,4m là tâm đám chất nâu đỏ trên diện (1,7x1,5)m. Mở rộng hiện trường về cả hai phía: phía bên phải dốc Đèo B hướng đi phường H và phía bên phải cầu B hướng đi phường H đều có biển báo "bắt đầu khu vực đông dân cư".

Quá trình khám nghiệm đã thu thập 01 đoạn video từ camera an ninh tại cửa hàng photocopy của anh Lương Đăng T2 ghi lại một phần diễn biến vụ việc tại khu vực hiện trường.

Biên bản khám nghiệm phương tiện thể hiện:

Xe ô tô biển số 17B-006.79 có các dấu vết phía trước xe như: kính chắn gió trước vỡ rạn hướng trước - sau, tâm vết cách mặt đất 164cm, bám dính sợi màu đen dạng lông tóc; ba đờ sốc trước bên phải có vết tỳ xước bám dính chất màu đen. Hệ thống lái, đèn, còi, phanh có hiệu lực.

Xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất màu trắng đỏ có các dấu vết hai bên thân xe như: bánh sau bên trái có một số vết tỳ trượt hướng trái - phải; tay cầm, tay phanh bên phải ghi đông có vết mài xước; yên xe xô lệch, mặt ngoài phía sau bị mài xước rách da.

Bản kết luận giám định tử thi số 155/KLGĐTT-TTPY ngày 13/8/2025 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Q về nguyên nhân chết của cháu Đào Tuấn D, kết luận: nguyên nhân chết do chấn thương sọ não nặng tụ máu dưới màng cứng, chảy máu khoang dưới nhện, phù não, dập não, chèn ép não + Chấn thương hàm mặt + Chấn thương ngực kín.

Dựa trên kết quả khám nghiệm và nội dung video thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường (đã giám định xác định không bị cắt ghép, chỉnh sửa, theo Bản kết luận giám định số 1525/KL-KTHS ngày 08/10/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Q), Cơ quan điều tra tiến hành xác định tầm nhìn và khoảng cách của xe ô tô với xe đạp. Kết quả: vị trí xa nhất T có thể quan sát đến vạch sơn màu trắng nơi người đi bộ sang ngang là 79,4m. Về khoảng cách từ đầu trục bánh trước bên phải xe ô tô đến đầu trục bánh trước xe đạp tại các thời điểm: xe đạp dừng ở vạch sơn trắng là 53,6m; xe đạp bắt đầu chuyển hướng sang đường là 36,3m; xe đạp đang chuyển hướng và xe ô tô hãm phanh là 10,3m.

Kết quả xác định tốc độ xe ô tô theo thiết bị giám sát hành trình: 10 giây trước va chạm, xe ô tô di chuyển với tốc độ 57-59km/h, tại 05 giây trước va chạm, xe ô tô di chuyển với tốc độ lần lượt 45; 39; 12; 5; 3; 0km/h.

Bản kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Ninh, kết luận: bộ phận bị hư hỏng do vụ tai nạn giao thông gây ra của chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu Thống Nhất, màu sơn trắng - đỏ, đã qua sử dụng, sản xuất năm 2022, tại thời điểm ngày 11/8/2025 là 01 chiếc yên xe đạp giá trị 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Bộ phận bị hư hỏng do vụ tai nạn giao thông gây ra của chiếc xe ô tô khách biển số 17B-006.79, nhãn hiệu Samco, màu sơn trắng - vàng, sản xuất năm 2010 tại thời điểm ngày 11/8/2025 là 01 kính chắn gió giá trị 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kết quả xét nghiệm tại bệnh viện đa khoa tỉnh Q của Trần Ngọc T ngày 11/8/2025 cho kết quả: nồng độ cồn trong máu dưới ngưỡng phát hiện, mẫu nước tiểu âm tính với ma túy.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Đào Minh C1 có lời khai: ông là bố đẻ của cháu Đào Tuấn D, ông không biết cụ thể sự việc vụ tai nạn. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/8/2025, ông nhận được tin cháu D bị tai nạn giao thông. Bị cáo Trần Ngọc T và Công ty cổ phần V đã bồi thường đầy đủ cho gia đình ông, gia đình ông không có yêu cầu gì khác. Gia đình ông có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần V anh Mai Minh D1 có lời khai: bị cáo Trần Ngọc Thế L2 lái xe có hợp đồng lao động của Công ty. Sau khi tai nạn xảy ra, Công ty và bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Đối với thiệt hại của xe ô tô biển số 17B-006.79, Công ty và bị cáo T đã tự khắc phục sửa chữa, Công ty không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường lại cho Công ty.

Xe ô tô biển số 17B-006.79 là tài sản của Công ty cổ phần V, xe đạp là tài sản của anh Đào Minh C1, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho anh Mai Minh D1 - đại diện chủ sở hữu hợp pháp và xe đạp cho anh Đào Minh C1.

Cáo trạng số 28A/CT-VKSKV1 ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời

gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo Trần Ngọc T 01 giấy phép lái xe hạng E.

Quá trình khai báo bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, việc bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, việc khai báo tự nguyện không bị ép buộc. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị can, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc T đều thừa nhận về việc ngày 11/8/2025, đã điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu SAMCO, biển số 17B-006.79 đi hướng từ phường H đến phường H, do không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn tại khu vực đông dân cư; nơi có vạch kẻ đường và báo hiệu dành cho người đi bộ; có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, đã va chạm với xe đạp do cháu Đào Tuấn D điều khiển đi phía trước cùng chiều đang chuyển hướng rẽ trái sang đường. Hậu quả: làm cháu D tử vong do chấn thương sọ não; xe đạp do cháu D điều khiển bị hư hỏng thiệt hại 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), xe ô tô khách biển số 17B-006.79 bị hư hỏng thiệt hại 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Lời khai của bị cáo phù hợp với video trích xuất camera, sơ đồ hiện trường, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận khám nghiệm tử thi và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, để xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là

do bị cáo vi phạm điểm a, b, e khoản 3, Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, làm cháu Đào Tuấn D tử vong.

Hành vi của bị cáo Trần Ngọc T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, hành vi đó đã xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, gây tổn hại cho tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nghề nghiệp của bị cáo là lái xe, bị cáo nhận thức rõ về phương tiện mình điều khiển là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn cho tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân. Song, do bị cáo chủ quan, ý thức chấp hành pháp luật kém nên đã dẫn đến hậu quả nghiêm trọng trên. Vì vậy cần xử lý nghiêm để răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, được gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi (chuyển hướng sang đường không bảo đảm an toàn, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ). Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 đều của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị áp dụng hình phạt tù được hưởng án treo nên mọi biện pháp ngăn chặn của Tòa án nhân dân khu vực 1 -

Quảng Ninh đang áp dụng đối với bị cáo phải được hủy bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

Đối với: xe ô tô biển số 17B-006.79, là tài sản của Công ty cổ phần V; xe đạp là tài sản của anh Đào Minh C1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E số 330104006641 trong hồ sơ vụ án mang tên Trần Ngọc Thế L2 giấy tờ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Công ty cổ phần V và bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Gia đình bị hại không yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.Đối với thiệt hại của xe ô tô biển số 17B-006.79, đại diện chủ sở hữu hợp pháp Công ty cổ phần V không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tại phiên tòa đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Ngọc T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Trần Ngọc T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Trần Ngọc T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36/2026/HSST-LCĐKNCT ngày 12/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đối với bị cáo Trần Ngọc T.

3. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo Trần Ngọc T 01 giấy phép lái xe hạng E số 330104006641.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Trần Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Đào Minh C1 và bị đơn dân sự Công ty cổ phần V biển Hưng H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hải Ninh